

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN Ô MÔN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 26/5/2022  
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHĐANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phương Văn Chính.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Sô Huy.
2. Bà Trần Thị Hồng Yến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Dũng – Thẩm tra viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Tr Tr**, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực TX 2, phường TL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: anh **Võ Văn S**, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực TX 2, phường TL, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Tr trình bày:* Vào năm 2016 chị và anh Võ Văn S do quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh S hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất đồng về tình cảm thương cãi vã nhau, chị đã cố hàn gắn hạnh phúc vợ chồng để mong tìm lại tiếng nói chung nhưng cuối cùng sự rạn nứt của 02 người càng trầm trọng hơn.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn S.

Về con chung: có 02 người con chung tên Võ Nguyễn Khả H (nữ), sinh ngày 12/10/2016 và Võ Nguyễn Gia Hg (nam), sinh ngày 21/3/2019. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Văn S đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không rõ lý do.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: chị Nguyễn Thị Tr Tr và anh Võ Văn S tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị Tr khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: chị Nguyễn Thị Tr Tr có đơn xin vắng mặt, anh Võ Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr và anh S theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: chị Tr và anh S chung sống với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường TL, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Chị Tr cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa và thường xuyên cãi vã nhau. Đến nay chị xác định đã không còn tình cảm với anh S nên chị yêu cầu ly hôn với anh S.

Quá trình giải quyết vụ án anh S đã được triệu tập nhiều lần hòa giải để động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng anh S cố tình vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh S đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Tr Tr.

[4] *Về con chung*: Có hai người con tên Võ Nguyễn Khả H (nữ), sinh ngày 12/10/2016 và Võ Nguyễn Gia Hg (nam), sinh ngày 21/3/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Võ Văn S không có ý kiến gì về các con của ông với bà Tr.

Do đó, để ổn định cho các cháu có cuộc sống bình thường thiết nghĩ cần giao 02 người con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh S thực hiện quyền này.

[5] *Về tài sản chung*: Không có.

[6] *Về nợ chung*: Không có.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tr Tr.

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Tr Tr được ly hôn với anh Võ Văn S.

- Về con chung: giao cháu Võ Nguyễn Khả H(nữ), sinh ngày 12/10/2016 và Võ Nguyễn Gia Hg (nam), sinh ngày 21/3/2019 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Võ Văn S không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Tr Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003227 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận chị Lành đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm

yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phương Văn Chính**